TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 29-8-2018.
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Túy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Bùi Huy Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 11-7-2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST-DS ngày 03-8-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần TV; địa chỉ: Số A đường B, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Dương Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(theo giấy ủy quyền số 224 ngày 25-5-2017).*

2. Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông T có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25-5-2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Dương Thanh T trình bày:

Ngày 28-10-2014, ông Lê Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng tín dụng số 20141105-101069-0008 với Ngân hàng thương mại cổ phần TV (sau đây gọi tắt là ngân hàng TV) vay số tiền 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Lê Nguyễn Quốc T có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.981.000đ (hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi mốt ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 18.900.000đồng và tiền lãi là: 10.081.000đồng. Thời hạn trả chậm trong 24 tháng (24 kì). Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.209.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.174.000đồng. Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 06-12-2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Lê Nguyễn Quốc T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho ngân hàng TV số tiền 12.138.000 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 6.449.126đồng và tiền lãi là 5.688.874đồng nên ông Lê Nguyễn Quốc T còn nợ ngân hàng TV số tiền 16.843.000đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh khó khăn của ông Lê Nguyễn Quốc T, nên Ngân hàng TV giảm số tiền lãi còn lại cho ông T nên chỉ yêu cầu ông Lê Nguyễn Quốc T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 12.450.874đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Đến ngày 22-4-2017, ông T đã thanh toán thêm số tiền 1.209.000đồng và ngày 22-5-2017, ông T đã thanh toán thêm số tiền 1.209.000đồng nên ông T còn nợ ngân hàng TV số tiền nợ gốc là 10.032.874đ (mười triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Nay, Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Nguyễn Quốc T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 10.032.874đ (mười triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi tính từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành.

- *Bị đơn ông Lê Nguyễn Quốc T trình bày:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt, niêm yết giấy triệu tập và tiến hành nhiều phiên hòa giải nhưng ông Lê Nguyễn Quốc T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

1. Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người đại diện lại theo ủy quyền đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật còn bị đơn không hợp tác, không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Nguyễn Quốc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền nợ gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng số 20141105-101069-0008 ngày 28-10-2014 là 10.032.874đ (mười triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng) cho Ngân hàng TV và đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.418.000đồng và tiền lãi tính từ khi khởi kiện cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của các đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Nguyễn Quốc T ký hợp đồng tín dụng số 20141105-101069-0008 với Ngân hàng TV để vay tiền với mục đích là tiêu dùng cá nhân; nay Ngân hàng TV yêu cầu ông Lê Nguyễn Quốc T phải thanh toán tiền vay theo hợp đồng nên đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Ông Lê Nguyễn Quốc T đang cư trú và sinh sống tại xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các bên thực hiện hợp đồng vay tài sản từ năm 2014 nên phải áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2] Ngày 03-8-2018, Tòa án đã mở phiên tòa nhưng bị đơn là ông T vắng mặt lần thứ nhất nên phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa để xét xử vụ án vào ngày 29-8-2018. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 28-10-2014, Ngân hàng TV đã cho ông Lê Nguyễn Quốc T vay số tiền 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng), lãi suất 3.75%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm theo hợp đồng tín dụng số 20141105-101069-0008 là có thật. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Lê Nguyễn Quốc T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 28.981.000đ (hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi mốt ngàn đồng), trong đó tiền gốc là: 18.900.000đồng và tiền lãi là 10.081.000đồng. Thời hạn trả chậm trong 24 tháng (24 kì). Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.209.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.174.000đồng. Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 06-12-2014.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.418.000đồng lý do là trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Lê Nguyễn Quốc T đã trả thêm cho Ngân hàng TV số tiền 2.418.000đồng và Ngân hàng TV

không yêu cầu ông T trả tiền lãi từ khi khởi kiện cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc Ngân hàng TV yêu cầu ông Lê Nguyễn Quốc T phải trả số tiền 2.418.000đồng và tiền lãi phát sinh từ khi khởi kiện cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Xét hợp đồng vay tiền do hai bên đã ký kết là sự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện của hai bên, không có sự ép buộc nào. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Nguyễn Quốc T đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân là 18.900.000đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng TV 12.138.000đồng; trong đó tiền nợ gốc là 6.449.126đồng và tiền lãi là 5.688.874đồng nên ông Lê Nguyễn Quốc T còn nợ ngân hàng TV số tiền 16.843.000đồng. Theo đơn khởi kiện thì do ông Lê Nguyễn Quốc T gặp hoàn cảnh khó khăn nên Ngân hàng TV giảm tiền lãi, chỉ yêu cầu ông Lê Nguyễn Quốc T phải trả số tiền nợ gốc là 12.450.874đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Đến ngày 22-4-2017, ông Lê Nguyễn Quốc T đã trả thêm số tiền 1.209.000đồng và ngày 22-5-2017, ông Lê Nguyễn Quốc T đã trả thêm số tiền 1.209.000đồng nên ông Lê Nguyễn Quốc T còn nợ ngân hàng TV số tiền nợ gốc là 10.032.874đ (mười triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Nay, Ngân hàng TV yêu cầu ông Lê Nguyễn Quốc T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 10.032.874đồng và tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là hoàn toàn có cơ sở và có lợi cho bên vay tiền nên cần chấp nhận.

Xét việc Ngân hàng TV cho ông Lê Nguyễn Quốc T vay tiền theo hợp đồng với lãi suất 3.75%/tháng là sự thỏa thuận giữa các bên, không trái quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 nên cần chấp nhận.

[5] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV. Buộc ông Lê Nguyễn Quốc T phải trả số tiền nợ gốc là 10.032.874đ (mười triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng) cho Ngân hàng TV.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Lê Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.032.874đồng x 5% = 501.643đồng. Ngân hàng TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

Buộc ông Lê Nguyễn Quốc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20141105-101069-0008 ngày 28-10-2014 là 10.032.874đ (mười triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc Ngân hàng TV yêu cầu ông Lê Nguyễn Quốc T phải trả số tiền 2.418.000đồng và tiền lãi phát sinh từ khi khởi kiện cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Nguyễn Quốc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 501.643đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tạm ứng phí đã nộp là 311.271đồng theo biên lai số 0005651 ngày 07-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

(Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-8-2018), các đương sự có mặt có quyền kháng cáo, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa